

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 09/2018/DS-PT

Ngày: 11 - 01 - 2018

V/v tranh chấp hợp đồng

vay tài sản.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Tòng**

Các thẩm phán:

Ông Nguyễn Duy Lâm

Bà Phạm Thị Thanh Giang

-Thư ký phiên tòa: Bà **Võ Thanh Vy** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh: Bà **Nguyễn Thị Thu Sinh** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 11 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 326/2017/TLPT – DS ngày 11 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 67/2017/DSST ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 259 /2017/QĐ-PT ngày 21 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Huỳnh Văn Q**, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh. (Có mặt)

2. Bị đơn: Chị **Lâm Thị P**, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Ấp M, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh. (Vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của chị P: Anh **Nguyễn Thế T**, sinh năm 1972; địa chỉ: đường số 6, phường T, quận B, thành phố Hồ Chí Minh. – Là người đại diện theo ủy quyền (theo văn bản ủy quyền ngày 28/12/2017) (Có mặt).

3. Người kháng cáo: Bị đơn chị **Lâm Thị P**.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện ngày 06/3/2017, đơn khởi kiện bổ sung ngày 13/3/2017 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Huỳnh Văn Q trình bày:

Vào ngày 25/9/2015, anh có cho chị Lâm Thị P vay số tiền 32.000.000 đồng, có viết “Giấy mượn tiền” do chị P viết và ký tên. Hai bên thỏa thuận lãi suất 6%/tháng nhưng chỉ thỏa thuận miệng nhưng chị P không trả lãi. Nay anh yêu cầu chị P trả lại cho anh số tiền nợ gốc 32.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật.

Theo các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, chị Lâm Thị P trình bày:

Chị không có vay tiền của anh Q, số tiền 32.000.000 đồng là tiền thỏa thuận giữa chị và anh Q để anh Q làm bằng tốt nghiệp trung học phổ thông cho chị. Chị thừa nhận chữ ký, chữ viết trong “Giấy mượn tiền” là của chị. Tuy nhiên, anh Q chỉ giao bằng tốt nghiệp trung học phổ thông cho chị, không giao bằng điểm nên chị chưa giao số tiền trên cho anh Q. Nay chị yêu cầu xác minh bằng tốt nghiệp của chị và chuyển sang cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B để giải quyết.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 67/2017/DS - ST ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Căn cứ vào điểm b, đ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 471, 474 và khoản 2 Điều 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Huỳnh Văn Q tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với chị Lâm Thị P.

Buộc chị Lâm Thị P có nghĩa vụ trả cho anh Huỳnh Văn Q. số tiền 37.792.000 đồng (ba mươi bảy triệu bảy trăm chín mươi hai nghìn đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, lãi suất chậm thi hành và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 13/11/2017 chị Lâm Thị P kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Huỳnh Văn Q và xem xét các chứng cứ “Giấy mượn tiền”, Bằng tốt nghiệp chị đã nộp nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét, không triệu tập chị mà đưa vụ án ra xét xử vắng mặt chị.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh trình bày:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thẩm phán và thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Việc chấp hành của những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của chị Lâm Thị P, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngày 28/8/2017, Tòa án nhân dân huyện B ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2017/QĐXXST-DS, ấn định thời gian mở phiên tòa là 13 giờ 30 phút ngày 12/9/2017. Trong quá trình tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho chị P, Tòa án cấp sơ thẩm không tổng đạt được và có 02 biên bản xác minh ngày 28/8/2017 (bút lục 48, 53), chính quyền địa phương cho biết chị P thường xuyên vắng mặt ở địa phương. Do không tổng đạt trực tiếp Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho chị P nên cấp sơ thẩm áp dụng biện pháp niêm yết công khai tại nhà riêng chị P, trụ sở Tòa án và Văn phòng Ủy ban nhân dân xã là phù hợp theo quy định tại Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Ngày 12/9/2017 do chị P không đến tham dự phiên tòa nên cấp sơ thẩm căn cứ vào Khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự ra Quyết định hoãn phiên tòa và ấn định ngày xét xử là 13 giờ 30 phút ngày 29/9/2017. Sau đó cấp sơ thẩm tiến hành thực hiện niêm yết công khai Quyết định hoãn phiên tòa đúng theo Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đến ngày xét xử lần 2, chị P vẫn vắng mặt, cấp sơ thẩm đưa vụ án ra xét xử vắng mặt đối với chị P là phù hợp tại điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện theo hợp pháp của chị P đề nghị triệu tập người làm chứng là anh Trương Việt R hiện ngụ ở thành phố C vì anh R là người biết anh Q có thỏa thuận làm bằng tốt nghiệp cho chị P. Xét thấy, theo lời trình bày của người đại diện hợp pháp của chị P tại phiên tòa thì anh R cũng không có tài liệu, chứng cứ để chứng minh anh Q có nhận làm bằng tốt nghiệp cho chị P nên việc triệu tập anh R là không cần thiết.

[4] Theo giấy mượn tiền ngày 25/9/2015 (bút lục 03) có nội dung chị P có mượn của anh Q số tiền 32.000.000 đồng, không ghi lãi suất, không ghi thời hạn trả. Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện cho chị P cho rằng trong giấy mượn tiền ngày 25/9/2015 chị P chỉ ghi có 4 dòng, số còn lại do người khác ghi nên đề nghị được giám định, thấy rằng ngày 19/7/2017 chị P có viết đơn phản đối và trong quá trình khai tại Tòa án cấp sơ thẩm (bút lục 30, 32), chị P đều xác nhận giấy mượn tiền do chị viết, nên yêu cầu được giám định là không có căn cứ chấp nhận.

[5] Theo chị P trình bày, Giấy mượn tiền 32.000.000 đồng chị ghi cho anh Q là chi phí anh Q đi làm bằng tốt nghiệp trung học phổ thông cho chị vào năm 2009, nhưng anh Q chỉ giao cho chị bằng tốt nghiệp, không giao bằng điểm nên

chị không đồng ý giao số tiền 32.000.000 đồng. Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thì chị P có cung cấp cho Tòa án cấp sơ thẩm 01 bằng tốt nghiệp trung học phổ thông tên Lâm Thị P, khóa thi ngày 02/6/2009. Ngoài ra không còn tài liệu chứng cứ nào khác để chứng minh anh Q là người nhận làm bằng tốt nghiệp giả cho chị P. Anh Q cũng không thừa nhận có làm bằng tốt nghiệp cho chị P nên cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Q buộc chị P trả nợ gốc và lãi là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Chị P kháng cáo nhưng không đưa ra được chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo nên không có căn cứ để chấp nhận, cần giữ nguyên án sơ thẩm.

[6] Do kháng cáo không được chấp nhận nên chị P phải chịu án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 471, 474 và khoản 2 Điều 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005; điểm b, đ Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Không chấp nhận kháng cáo của chị Lâm Thị P.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Huỳnh Văn Q.

Buộc chị Lâm Thị P có nghĩa vụ trả cho anh Huỳnh Văn Q số tiền 37.792.000 đồng (ba mươi bảy triệu bảy trăm chín mươi hai nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp lực, hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

2.1. *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

Chị Lâm Thị P phải chịu 1.889.600 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Huỳnh Văn Q được nhận lại số tiền 1.015.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008607 ngày 15/3/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Tây Ninh.

2.2. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Chị Lâm Thị P phải chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị P đã nộp theo biên lai thu tiền số 0009379 ngày 16/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Tây Ninh.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND huyện B;
- CCTHADS huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án;
- Lưu: VT, (V).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tòng